

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 6 – 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Trung Thành

2. Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Lương Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2023/TLST- HNGĐ ngày 04/5/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Đội 2, ấp 3, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Anh Nguyễn Nhâm T, sinh năm 1992

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 4, xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 13, Phân trại số 3, Trại giam An Phước.

(Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Nhâm T chung sống cùng nhau vào năm 2017, hai bên có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến khoảng năm 2021, 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn, hai bên bất đồng quan điểm sống, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị L đã nhiều lần tha thứ nhưng anh T vẫn không thay đổi, anh T còn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Nhâm T.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 09/11/2017. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Nhâm T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L có tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn, tuy nhiên tháng 4/2022 anh T bị tạm giam về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và hiện nay anh T đang thi hành án nên không có điều kiện để phụ giúp, quan tâm, chăm sóc vợ con. Nay chị L làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 09/11/2017. Khi ly hôn, anh T đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Nhâm T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 09/11/2017 cho chị L trực tiếp nuôi

dưỡng, chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Nhâm T, anh T hiện đang chấp hành án tại Trại giam An Phước và có nơi đăng ký HKTT tại xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước vào năm 2017; do đó hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình 2014. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có hành vi vi phạm pháp luật dẫn phải đi chấp hành án. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh T. Tuy không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng anh T xác định anh T không có điều kiện quan tâm, chăm sóc vợ con do đang phải đi chấp hành án, trước yêu cầu ly hôn của chị L thì anh T đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh T đều thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng trong quá trình chung sống, hiện không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, các bên đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập các bên tham gia hoà giải tuy nhiên cả nguyên

đơn và bị đơn sự đều không có thiện chí hòa giải và cũng không mong muốn đoàn tụ, chị L yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 09/11/2017. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh T đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T đang chấp hành án nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu T là con gái do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và ổn định cuộc sống của con chung chưa thành niên khi cha mẹ ly hôn, tạo điều kiện cho các cháu phát triển tốt nhất về tâm, sinh lý Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung Nguyễn Ngọc Thủy T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Nhâm T.

(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 15/9/2017 của UBND xã Đồng

T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước).

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 09/11/2017 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019328 ngày 04/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- Chi cục THA huyện Đồng Phú;
- Đương sự;
- UBND xã Đồng T;
- Lưu HS;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng